

Bài viết tập trung vào vấn đề áp dụng pháp luật quốc gia đối với các quần đảo giữa biển, đó là những quần đảo thuộc về một quốc gia mà với bất kỳ lý do nào đó không thể được xem như là quốc gia quần đảo theo Luật biển Quốc tế 1982. Bài viết cũng sẽ xem xét đến những lập luận mang tính pháp lý về khả năng áp dụng pháp luật xung quanh các quần đảo xa bờ theo luật quốc tế tại Biển Đông



[Bài viết này chỉ là những ghi chép phỏng vấn mục đích thuyết trình. Xin không trích dẫn. Tất cả các phần của bài viết sẽ được phát triển sâu hơn sau này. Rất mong nhận được ý kiến góp ý.]

I. GIỚI THIỆU

Tranh chấp Biển Đông đã chứng minh là một lò lửa cho một loạt các cuộc tranh cãi pháp lý, từ vấn đề phạm vi các vùng biển [\[1\]](#), cho đến các yêu sách đảo [\[2\]](#) và quyền tự do hàng hải.

[\[3\]](#)

Một trong các vấn đề nổi cộm yêu cầu phải nghiên cứu kỹ hơn nữa liên quan đến các pháp luật quốc gia xung quanh các đảo giữa Biển Đông.

[\[4\]](#)

Quan điểm đầu tiên mà bất kỳ ai cũng có thể nghĩ đến đó là việc áp dụng pháp luật quốc gia thông thường phù hợp với

Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982

[\[5\]](#)

Thực ra, nghiên cứu quy định của điều 121(2):

“Trên những điều được quy định trong điều 3, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng được quy định về kinh tế và thềm lục địa của một đảo được hoạch định *theo đúng các quy định của Công ước áp dụng cho các lãnh thổ đất liền khác*.”

Kết hợp với điều 5:

“Trên khi có quy định trái ngược của Công ước, đẳng cấp sự thông thường dùng để tính chiều rộng lãnh hải là ngắn nhất trừu tượng nhất được theo bờ biển, như được thể hiện trên các hải đồ đã được quốc gia ven biển chính thức công nhận.”

Đã chúng ta đến kết luận rằng các đẳng cấp sự thông thường, ví dụ như ngắn nhất trừu tượng nhất của bờ biển và có thể là đẳng cấp sự thông thường đáp ứng các điều kiện có thể áp dụng đối với từng đảo riêng biệt. [\[6\]](#)

Tuy nhiên, có hai yếu tố đáng chú ý liên quan đến Biển Đông. Trước tiên, một vài cấu trúc ngoài biển có thể được xem như là một nhóm đảo và/hoặc “quần đảo”, một thuật ngữ pháp lý được định nghĩa theo một loạt các tiêu chuẩn về lịch sử - địa lý và kinh tế - chính trị. [\[7\]](#) Thứ hai, các quốc gia lục địa/đại lục [\[8\]](#), các quần đảo [\[9\]](#),

cũng như một quốc gia quần đảo

[\[10\]](#)

đã đưa ra các yêu sách đối với các vùng lãnh thổ này. Việc xem quốc gia có đủ điều kiện yêu sách xét từ khía cạnh luật biển có hai khía cạnh rất quan trọng.

Do đó, một câu hỏi then chốt được đặt ra đó là: liệu các quốc gia có thể nối các đảo (gộp thành một khối) trong một hệ thống nối các điểm ngoài công của nhóm đảo này? Hai khía cạnh rất quan trọng, bởi vì đẳng cấp sự thông thường tính bờ rộng của các vùng biển khác nhau thuộc thềm quy định của các quốc gia ven biển (hàng ra biển) [\[11\]](#) và vùng biển nào trở thành nối thu hẹp hay vùng ngắn quần đảo (hàng vào đất liền) phụ thuộc vào quy chế được áp dụng. [\[12\]](#)

Cũng nên lưu ý rằng việc xác định thành phần chính xác cũng như các đặc điểm của các nhóm đảo ở Biển Đông là một nhiệm vụ dành cho các nhà địa lý học là cho các nhà luật. Với mục đích đóng góp một cách lý giải mang tính lý thuyết pháp lý cho vấn đề này, chúng tôi sẽ xem xét các quy tắc có thể áp dụng một cách khái quát. Do đó, các học giả có thể sử dụng các quan điểm đó một cách hiệu quả khi gặp phải các vấn đề có thể liên quan ở Biển Đông. Hơn nữa, chúng tôi sẽ tập trung phân tích tình trạng của các quốc gia ngoài các quốc gia quần đảo (các quốc gia này nên được xem xét riêng biệt), hay còn gọi là “các quốc gia hòn đảo”. [13] Chúng tôi sẽ xem xét từ góc độ liên hệ hai quy chế thay thế để xem xét xung quanh các đảo xa bờ có cấu pháp lý hợp lý theo luật quốc tế hay không: quy chế quần đảo và quần đảo số thống. Việc giải quyết tính có thể áp dụng của các cách tiếp cận thay thế quần đảo số thống thông thường chắc chắn không phải là một điểm tranh luận trong bối cảnh Biển Đông. Minh chứng là Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ban hành luật trong đó nước này áp dụng hệ thống quần đảo số thống cho quần đảo Hoàng Sa.

[14]

Liên tục bôn bôn dách [tôi đây](#)

Erik Franckx

Giáo sư Nghiên cứu, Trường Khoa Luật quốc tế và Châu Âu và Giám đốc Trung tâm Luật quốc tế, *Vrije Universiteit Brussel*, Bỉ. Thành viên Tòa trưng tài thẩm phán.

Marco Benatar

Nghiên cứu viên, Tổ chức nghiên cứu – Flanders (FWO); Thành viên, Khoa Luật quốc tế và Châu Âu và Trung tâm Luật quốc tế, *Vrije Universiteit Brussel*, Bỉ

Bản gốc tiếng Anh: “*Straight baselines around insular formations not constituting*

an Archipelagic state

”

Bài tham luận tại Hội thảo Khoa học Quốc tế lần thứ ba: **“ [Biên giới: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực](#) ”**
do Hội viên Ngoại giao và Hội Luật gia đồng tổ chức tại Hà Nội từ 4-5/11/2011.

[1] Ví dụ A.G. Oude Elferink, ‘The Islands in the South China Sea: How Does Their Presence Limit the Extent of the High Seas and the Area and the Maritime Zones of the Mainland Coasts?’, 32 *Ocean Development and International Law* (2001) 169.

[2] Ví dụ M. Chemillier-Gendreau, *Sovereignty over the Paracel and Spratly Islands* (Kluwer, 2000).

[3] Ví dụ E. Franckx, ‘American and Chinese Views on Navigational Rights of Warships’, 10 *Chinese Journal of International Law* (2011) 187.

[4] Chúng tôi sẽ không thảo luận về vấn đề quy định sự hữu hiệu với các cấu trúc đảo khác nhau. Chỉ quốc gia sẽ hữu các đảo mới có thể vẽ đường cơ sở mà có thể bao phủ đảo và công nhận theo luật quốc tế. Khi nghiên cứu các tranh luận liên quan đến đảo, một vấn đề quan trọng đó là phân biệt vấn đề chỉ quy định với các vấn đề khác. Xem R.W. Smith, ‘Maritime Delimitation in the South China Sea: Potentiality and Challenges’, 41 *Ocean Development & International Law* (2010) 214, tr. 220.

[5] *United Nations Convention on the Law of the Sea*, 10/12/1982, 1833 U.N.T.S. 397 (có hiệu lực vào ngày 16/11/1994)
[Công ước
1982

].

[6] Xem thêm M.H. Nordquist, *United Nations Convention on the Law of the Sea 1982: A Commentary* (Vol. III, Martinus Nijhoff, 1995), tr. 338.

[7] M. Tseggelidou, 'The Legal Regime of Archipelagos', 17 *Thesaurus Acroasium* (1991) 663, tr. 667.

[8] Brunei, Malaysia, Cng hoà nhân dân Trung Hoa, Vi t Nam.

[9] Liên quan đ n Trung Hoa Dân Qu c (ài Loan), chúng tôi s không bàn v đ a v c a n c này trong lu t qu c t (Xem J. Crawford, *The Creation of States in International Law* (Oxford University Press, 2006), tr. 198-221).

[10] Philippines. Do Cng hoà Trung Hoa tuyên b yê sách qu n đ o, qu c gia này cng có th đ c xem xét ở đây.

[11] T. Scovazzi, 'Baselines', in R. Wolfrum (ed.), *Max Planck Encyclopedia of Public International Law*, www.mpepil.com, t i § 1.

[12] N i thu : i u 8 Công c 1982. Xem thêm C.J. Colombos, *The International Law of the Sea* (6th ed., Longmans, 1967): "trong vùng bi n này, ngo i tr các đ i u c đ c bi t, n u th c hi n nghiêm theo lu t, các qu c gia khác không th đòi h i b t k quy n l i nào cho các tàu hay v t th c a mình m c dù vì lý do đ a vào l i ích c a th ng m i và hàng h i qu c t, qu c gia đó có th cho r ng m t t p quán qu c t đ a hình thành trong th i hi n đ i r ng s ti p c n c a các tàu n c ngoài vào các vùng bi n này không nên b t ch i ngo i tr đ a trên m t s lý do qu c gia b t bu c." Vùng n c qu n đ o: i u 47

Công số

1982

. Xem thêm C.J. Piernas, 'Archipelagic Waters', in R. Wolfrum (ed.), *Max Planck Encyclopedia of Public International Law*, www.mpepil.com, tại §§ 14-18 (Lưu ý rằng vùng nước quần đảo có thể đi kèm giêng nãi thu đó là cả 2 vùng biển thuộc chủ quyền của quốc gia ven biển và cho phép quyền qua lại vô hại và quyền quá cảnh những công phi tùy thuộc vào quyền và lợi ích hợp pháp của các quốc gia láng giêng).

[13] Thông nghĩa bởi Piernas, *như trên*, tại § 5 là "các quốc gia nằm trong vùng đất liền đảo và trong mặt nước nội hải của các quần đảo." Xem thêm P.E.J. Rodgers, *Midocean Archipelagos and International Law: A Study in the Progressive Development of International Law* (Vantage Press, 1981), tr. 165.

[14] Xem D.J. Dzurek, 'The People's Republic of China Straight Baseline Claim', *IBR U Boundary and Security Bulletin* (Summer 1996) 77, tr. 84-85. PRC công tuyên bố rằng quốc gia này sẽ xác định đường cơ sở cho quần đảo Trường Sa vào một lúc nào đó. Xem K. Zou, *Law of the Sea in East Asia: Issues and Prospects* (Routledge, 2005), tr. 46.